

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BG
TỈNH BG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA S NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2021/HS-ST
Ngày 04 tháng 8 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA S NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Nhất

Bà Hoàng Thị Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố BG.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG tham gia phiên tòa:* Cao Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2021/QĐXXST- HS ngày 19/7/2021 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn V, sinh năm 1985. Tên gọi khác: Không

- Nơi cư trú: Thôn Tiền Liệt, xã Tân Phong, huyện NG, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: S Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, Con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án số 46/2017/HSST ngày 14/11/2017, Tòa án nhân dân huyện NG, tỉnh HD xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Bắt người trái pháp luật”.

+ Ngày 11/11/2020, Cơ quan Ch sát điều tra Công an thành phố HD, tỉnh HD khởi tố bị can số 328/QĐ-CQĐT đối với Nguyễn Văn V về tội “đánh bạc”; Ngày 26/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD đã có Cáo trạng số 62/CT-VKS truy tố V về tội “đánh Bạc” theo điểm b, khoản 2, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BG - Có mặt tại phiên tòa.

2. **Phạm Văn Ch**, sinh năm 1994. Tên gọi khác: Không

- Nơi cư trú: Thôn An Cư, xã Đức Xương, huyện GL, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: S Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Trần Thị Th, sinh năm 1975; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Ngô Minh H, sinh năm 1995; Con: có 01 con, sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BG - Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Chị Trần Thị Tr, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: số nhà 55, Tổ dân phố Chi Ly 1, phường Trần Phú, thành phố BG, tỉnh BG.

- Chị Dương Thị L, sinh năm 1993(vắng mặt).

Địa chỉ: thôn Bãi Gạo, xã Vô Tranh, huyện LN, tỉnh BG.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

- Anh Nguyễn Văn S, năm sinh 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Tiền Liệt, xã Tân Phong, huyện NG, tỉnh HD.

- Chị Trần Thị Th, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn An Cư, xã Đức Xương, huyện GL, tỉnh HD.

- Chị Không Thị S, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 128, đường Đồng Niên, phường S Hòa, thành phố HD, tỉnh HD.

* *Người làm chứng*:

- Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 04, ngõ 77, đường Tiền Giang, phường Lê Lợi, thành phố BG, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn V, sinh năm 1985, trú tại thôn Tiền Liệt, xã Tân Phong, huyện NG, tỉnh HD và Phạm Văn Ch, sinh năm 1994, trú tại thôn

An Cư, xã Đức Xương, huyện GL, tỉnh HD có mối quan hệ bạn bè, quen biết ngoài xã hội. Khoảng 15 giờ ngày 12/4/2021, V rủ Ch đi cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố BG, tỉnh BG đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, Ch đồng ý. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Ch điều khiển xe mô tô (không gắn biển kiểm soát) nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng đến đón V đi từ tỉnh HD đến thành phố BG, tỉnh BG. Khi đến địa phận thành phố BG, do Ch không biết đường nên đổi cho V điều khiển xe mô tô, Ch ngồi sau. Cả hai đi quanh các tuyến đường ở thành phố BG xem có ai sơ hở thì cướp giật tài sản. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi qua quán đồ nướng ICHI, ở số 110 đường Đào Sư Tích, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố BG thì Ch, V nhìn thấy trong quán có 3 người con gái là chị Trần Thị Tr, sinh năm 1996, trú tại số nhà 55, Tổ dân phố Chi Ly 1, phường Trần Phú, thành phố BG, chị Dương Thị L, sinh năm 1993, trú tại thôn Bãi Gạo, xã Vô Tranh, huyện LN và chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1997, trú tại số nhà 04, ngõ 77, đường Tiền Giang, phường Lê Lợi, thành phố BG đang ngồi ăn uống. Chị Tr, L và H ngồi ăn một bàn và để 02 chiếc túi xách (một chiếc màu trắng, một chiếc màu xám) trên bàn bên cạnh. Thấy vậy, V điều khiển xe mô tô vòng lại và dừng ở cách quán khoảng 20m đứng đợi, xe vẫn nổ máy đợi sẵn còn Ch xuống xe đi vào trong quán. Khi đi đến gần vị trí chị Tr, L và H thì Ch nhanh chóng áp vào, dùng hai tay cướp giật 02 chiếc túi xách trên bàn rồi bỏ chạy. Chị L, chị Tr thấy vậy liền hô “cướp” rồi đuổi theo túm được vạt áo của Ch, nhưng Ch giằng được ra và bỏ chạy ra đường Đào Sư Tích. Lúc này V điều khiển xe mô tô ra chỗ Ch chạy đến rồi đi chậm lại để Ch nhảy lên yên xe. V điều khiển xe chở Ch bỏ chạy ra đường Hoàng Văn Thụ sau đó đi theo đường Quốc Lộ 37 để về thành phố HD, tỉnh HD. Trên đường về đến đoạn trước cổng Hạt quản lý đô thị LN thuộc địa phận xã Bắc Lũng, huyện LN thì V, Ch dừng xe lại để kiểm tra tài sản vừa cướp giật được; kết quả kiểm tra trong túi xách màu trắng của chị Trần Thị Tr có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max vỏ màu vàng, một số đồ dùng cá nhân, giấy tờ tùy thân và số tiền 100.000 đồng; kiểm tra trong túi xách màu xám của chị L có 01 điện thoại di động Nokia, vỏ màu xanh, một số đồ dùng cá nhân và số tiền 1.170.000 đồng. Ch và V cùng thống nhất chia cho V được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, Ch được toàn bộ số tiền 1.270.000 đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh. Sau khi chia tài sản xong, Ch điều khiển xe mô tô đi qua cầu Cẩm Lý, V ngồi sau cầm 02 chiếc túi xách bên trong có toàn bộ giấy tờ và đồ dùng cá nhân ném xuống sông LN. Ngày 13/4/2021, V đem chiếc điện thoại Iphone XS Max bán cho một người đàn ông không quen biết ở khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh HD được 1.700.000 đồng và để ở trong ví; đối với chiếc điện thoại di động Nokia, vỏ màu xanh cướp giật được, Ch đem về cất ở phòng trọ, còn số tiền 1.270.000 đồng Ch khai đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 12/4/2021, chị Trần Thị Tr, chị Dương Thị L có đơn trình báo Công an thành phố BG, Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện T vụ án.

Ngày 18/4/2021, Cơ quan Ch sát điều tra Công an thành phố BG đã giữ người trong T hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn V và Phạm Văn Ch. Cơ quan điều tra tạm giữ của Nguyễn Văn V: 01 điện thoại di động Nokia 3310 bên trong gắn sim số 0971116685, đã qua sử dụng; 01 ví da màu đen, bên trong có số tiền 3.250.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân số 142127371; 01 giấy phép lái xe số AL 549785; 01 căn cước công dân số 030085007577 đều mang tên Nguyễn Văn V (bút lục 84). Tạm giữ của Phạm Văn Ch: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 34B2-892.88, màu sơn xanh bạc, số máy G3D4E114719, số khung 0610FY102608 đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô biển số 34B2-892.88 mang tên Phạm Văn Ch; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, gắn số thuê bao 0389.705.062.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn Ch, kết quả thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh, không gắn thẻ sim, số Imeil 1 35856708026, số Imeil 2 358567082686854, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A1K, vỏ màu đen, Imeil 1 863539048634573, Imeil 2 863539048634565; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn Ch.

Ngày 18/4/2021, chị Khổng Thị S sinh năm 1983 trú tại Khu 2, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh HD là bạn của V tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 4.500.000 đồng và 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu trắng, hồng gắn số thuê bao 0818814626, ốp lưng màu đen để phục vụ công tác điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐG ngày 22/4/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố BG, kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng 256G, đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm tháng 4/2021 là 12.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh, loại máy đen trắng, đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm tháng 4/2021 là 200.000 đồng.

- 01 túi xách nữ giả da màu trắng có quai đeo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm tháng 4/2021 là 600.000 đồng.

- 01 túi xách nữ giả da màu xám có quai đeo giả da màu xám, đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm tháng 4/2021 là 250.000 đồng.

- 01 Sim điện thoại di động nhà mạng Viettel, đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm tháng 4/2021 là 20.000 đồng.

- 01 Sim điện thoại di động nhà mạng Vinaphone, đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm tháng 4/2021 là 20.000 đồng.

Ngày 23/4/2021, Cơ quan điều tra đã thực nghiệm điều tra vụ án, kết quả Nguyễn Văn V và Phạm Văn Ch thực hiện lại hành vi cướp giật tài sản như đã

khai nhận tại Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã cho Nguyễn Văn V, Phạm Văn Ch xác định vị trí dừng lại kiểm tra tài sản và vị trí vớt 02 chiếc túi xách cùng giấy tờ của chị Tr, chị L nhưng không thu hồi được.

Ngày 28/5/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Dương Thị L 01 điện thoại di động Nokia loại đen trắng, vỏ màu xanh, số Imeil 1 35856708026, số Imeil 2 358567082686854.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 26/5/2021, anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1983, trú tại thôn Tiền Liệt, xã Tân Phong, huyện NG, tỉnh HD (là anh trai của Nguyễn Văn V); bà Trần Thị Th, sinh năm 1974, trú tại thôn An Cư 2, xã Đức Xương, huyện GL, tỉnh HD (là mẹ đẻ của Phạm Văn Ch) đã bồi thường cho chị Tr số tiền 12.720.000 đồng, bồi thường cho chị L số tiền 1.640.000 đồng. Đến nay, chị Tr, chị L không yêu cầu các bị can bồi thường về dân sự và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn V và Phạm Văn Ch.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A1K vỏ màu đen, Imel 1 863539048634573, Imeil 2 863539048634565; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn Ch; 01 điện thoại di động Nokia 3310 bên trong gắn sim số 0971116685 đã qua sử dụng; 01 ví da màu đen; số tiền 7.750.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân số 142127371, 01 giấy phép lái xe số AL 549785, 01 căn cước công dân số 030085007577 đều mang tên Nguyễn Văn V; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 34B2-892.88, màu sơn xanh bạc, số máy G3D4E114719, số khung 0610FY102608 đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô biển số 34B2-892.88 mang tên Phạm Văn Ch; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, gắn số thuê bao 0389.705.062; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VSMART gắn số thuê bao 0818814626.

Bản cáo trạng số 131/CT-VKS ngày 14/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn V và Phạm Văn Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt tại phiên tòa. Các bị cáo không có ý kiến gì về lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V và Phạm Văn Ch phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 24 tháng tù đến 28 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2021.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ch từ 20 tháng tù đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2021.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.
- Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu số tiền 1.700.000 đồng của bị cáo V và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 34B2-892.88, màu sơn xanh bạc, số máy G3D4E114719, số khung 0610FY102608 đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô biển số 34B2-892.88 mang tên Phạm Văn Ch để sung ngân sách Nhà nước.

Trả lại bị cáo Ch 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, gắn số thuê bao 0389.705.062; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A1K vỏ màu đen, Imel 1 863539048634573, Imeil 2 863539048634565 01 Chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn Ch. Trả lại bị cáo V 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VSMART gắn số thuê bao 0818814626; 01 điện thoại di động Nokia 3310 bên trong gắn sim số 0971116685; 01 ví da màu đen và số tiền 6.050.000 đồng; 01 giấy phép lái xe số AL 549785; 01 chứng minh nhân dân số 142127371; 01 căn cước công dân số 030085007577 đều mang tên Nguyễn Văn V nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận: Bị cáo Phạm Văn Ch không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Văn V tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh “Cướp giật tài sản”.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát đối đáp và phân tích về tội danh “Cướp giật tài sản”. Bị cáo Nguyễn Văn V không có tranh luận gì khác, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Ch sát điều tra Công an thành phố BG, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ được có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/4/2021, tại quán đồ nướng ICHI ở số 110, đường Đào Sư Tích, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố BG, Nguyễn Văn V và Phạm Văn Ch đã có hành vi cướp giật tài sản của hai người bị hại gồm: 01 túi xách màu trắng trị giá 600.000 đồng, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max trị giá 12.000.000 đồng, 01 sim điện thoại mạng Vinaphone trị giá 20.000 đồng và số tiền 100.000 đồng của chị Trương Thị Tr; 01 túi xách màu xám trị giá 250.000 đồng, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đen trắng trị giá 200.000 đồng, 01 sim điện thoại mạng Viettel trị giá 20.000 đồng và 1.170.000 đồng của chị Dương Thị L. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Văn V, Phạm Văn Ch cướp giật là 14.360.000 đồng.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V và Phạm Văn Ch về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã dùng xe mô tô để làm phương tiện để đi cướp giật tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, từ đó gây ra mối nguy hiểm cho người khác gây mất ổn định trật tự, an ninh tại địa phương và dư luận quần chúng nhân dân lên án, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật, cần có một mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, để vừa có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo, vừa có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4]. Đánh giá về nhân thân và mức độ phạm tội của các bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn V là người có nhân thân xấu tại Bản án số 46/2016/HSST ngày 14/11/2017, Tòa án nhân dân huyện NG, tỉnh HD xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Bắt người trái pháp luật”. Ngày 11/11/2020, Cơ quan Ch sát điều tra Công an thành phố HD, tỉnh HD khởi tố bị can số 328/QĐ-CQĐT đối với Nguyễn Văn V về tội “đánh bạc”; Ngày 26/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành

phổ HD đã có Cáo trạng số 62/CT-VKS truy tố V về tội “đánh Bạc” theo điểm b, khoản 2, Điều 321 Bộ luật hình sự, còn đối với bị cáo Phạm Văn Ch là người chưa có tiền án, tiền sự. Người giữ vai trò C trong vụ án là bị cáo V đã chủ động khởi xướng đề xuất việc thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Ch là người thực hiện hành vi tích cực đã dùng xe mô tô của mình để làm phương tiện đi và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, nhưng trước khi phạm tội các bị cáo không có sự cấu kết bàn bạc, phân công nhiệm vụ của từng người chặt chẽ đây chỉ là đồng phạm giản đơn, do vậy mức hình phạt của bị cáo V cao hơn bị cáo Ch là phù hợp.

[5].Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo Nguyễn Văn V và Phạm Văn Ch không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6].Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã khắc phục hậu quả, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về phần trách nhiệm dân sự:

Bị hại là chị Trần Thị Tr và Dương Thị L đều vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra vụ án đều khai ngày 26/5/2021, anh Nguyễn Văn S (là anh trai của Nguyễn Văn V); bà Trần Thị Th (là mẹ đẻ của Phạm Văn Ch) đã bồi thường cho chị Tr số tiền 12.720.000 đồng, bồi thường cho chị L số tiền 1.640.000 đồng. Đến nay, chị Tr, chị L không yêu cầu bồi thường về dân sự và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn V và Phạm Văn Ch.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn S có mặt tại phiên tòa, bà Trần Thị Th vắng mặt tại phiên tòa. Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn S giữ nguyên lời khai không biết hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng các bị cáo có báo cho gia đình biết để bồi thường cho bị hại. Ngày 26/5/2021, anh Nguyễn Văn S đã bồi thường cho chị Tr số tiền 12.720.000 đồng, bà Th bồi thường cho chị L số tiền 1.640.000 đồng. Nay anh S và bà Th đều không có yêu cầu gì về phần dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Khổng Thị S vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra vụ án đều khai không biết hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, chị có giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 4.500.000đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VSMART gắn số thuê bao 0818814626, đây là tài sản của Nguyễn Văn S gửi chị, nay chị không có ý kiến gì về số tài sản đã giao nộp. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về phần dân sự đối với bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[8]. Về vật chứng trong vụ án: Tịch thu số tiền 1.700.000 đồng của bị cáo V do phạm tội mà có và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 34B2-892.88, màu sơn xanh bạc, số máy G3D4E114719, số khung 0610FY102608 đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô biển số 34B2-892.88 mang tên Phạm Văn Ch các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội để sung ngân sách Nhà nước.

Trả lại bị cáo Ch 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, gắn số thuê bao 0389.705.062; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A1K vỏ màu đen, Imel 1 863539048634573, Imeil 2 863539048634565 01 Chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn Ch. Trả lại bị cáo V 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VSMART gắn số thuê bao 0818814626; 01 điện thoại di động Nokia 3310 bên trong gắn sim số 0971116685; 01 ví da màu đen và số tiền 6.050.000 đồng; 01 giấy phép lái xe số AL 549785; 01 chứng minh nhân dân số 142127371; 01 căn cước công dân số 030085007577 đều mang tên Nguyễn Văn V đây là tài sản của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án

[9]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có điều kiện để nộp phạt bổ sung bằng tiền, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 điều 47, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V và Phạm Văn Ch phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 01(một) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2021.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ch 01(một) năm 8 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2021.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

- Vật chứng của vụ án: Tịch thu số tiền 1.700.000 đồng của bị cáo V và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 34B2-892.88, màu sơn xanh bạc, số

máy G3D4E114719, số khung 0610FY102608 đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô biển số 34B2-892.88 mang tên Phạm Văn Ch để sung ngân sách Nhà nước.

Trả lại bị cáo Ch 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, gắn số thuê bao 0389.705.062; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A1K vỏ màu đen, Imel 1 863539048634573, Imeil 2 863539048634565 01 Chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn Ch. Trả lại bị cáo V 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VSMART gắn số thuê bao 0818814626; 01 điện thoại di động Nokia 3310 bên trong gắn sim số 0971116685; 01 ví da màu đen và số tiền 6.050.000 đồng; 01 giấy phép lái xe số AL 549785; 01 chứng minh nhân dân số 142127371; 01 căn cước công dân số 030085007577 đều mang tên Nguyễn Văn V nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh BG;
- VKSND thành phố BG;
- Công an thành phố BG;
- Chi cục THADS thành phố BG;
- Bị cáo; bị hại, người liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tú

